TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **195**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Quốc H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 68, đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Chị **Lưu Thị Q**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Trường Thi B, xã An Khang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Quốc H và chị Lưu Thị Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 năm 1999 do UBND xã Hưng Thành nay là UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/10/1999).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Quốc H và chị Lưu Thị Q đều xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Anh D, sinh ngày 08/10/2000 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 15/12/2013. Hoàng Anh D đã trên 18 tuổi có khả năng lao động và tự lập nên không yêu cầu giải quyết về việc giao người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Giao con chung là Hoàng Thảo M cho chị Lưu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Hoàng Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lưu Thị Q không yêu cầu. Anh Hoàng Quốc H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: nh Hoàng Quốc H và chị Lưu Thị Q đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: nh Hoàng Quốc H và chị Lưu Thị Q đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Quốc H tự nguyện chịu 150.000 đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000934 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Trả lại cho anh Hoàng Quốc H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Lưu Thị Q không phải nộp án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND phường H;
- UBND xã An Khang;
- Các đương sự;
- Lưu.

Vương Thị Lan